

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 17- 9 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Đàm Sông Hương

2, Ông Lê Hoàng Chuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 44/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị V (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 02/6/1970. Nơi sinh tại huyện SP, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Thôn 2 MTh, xã ML, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 3/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn N - đã chết; Con bà: Đỗ Thị S, sinh năm 1928, hiện trú tại xã ML, huyện VB, tỉnh LC.

Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Mộc, sinh năm 1967 và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997, hiện đều trú tại xã ML, huyện VB, tỉnh LC. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2020 đến ngày 03/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

+) Những người làm chứng:

+ Ông Bàn Hữu L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn NV, xã NX, huyện VB, tỉnh LC.

+ Chị Dương Thị D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 2, MTh, tại xã ML, huyện VB, tỉnh LC

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có L do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 30 ngày 27/6/2020 tại thôn 2 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn. Công an xã Minh Lương bắt quả tang Nguyễn Thị V đang bán trái phép chất ma túy cho Bàn Hữu L - sinh năm 1974, trú tại thôn Nậm Van, xã Nậm Xây, huyện Văn Bàn. Công an thu giữ trên tay trái của L 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục L khai nhận đó là ma túy vừa mua được của V với giá 100.000 đồng. Khi được yêu cầu Nguyễn Thị V tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc ra 100.000 đồng; lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 03 gói nilon màu xanh bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp khai nhận là ma túy và tiền vừa bán ma túy cho L mà có. Công an đã lập biên bản quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tiền hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, Nguyễn Thị V tự giác lấy từ dưới chiếu trên giường ngủ của V ra 01 gói giấy báo bên trong có 26 gói nilon màu xanh và 03 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy của V.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Thị V khai: Khoảng 13 giờ ngày 27/6/2020, có một người đàn ông không quen biết đến nhà gặp V và bảo “Ở đây gặp nhiều người nghiện chi cần số ma túy này bán với giá 100.000 đồng một gói bán hết mỗi người một nửa tiền”, V đồng ý. Người đó đưa cho V 01 gói giấy báo V mở ra xem thấy bên trong có 30 gói ma túy gói bằng nilon màu xanh và 03 gói ma túy gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, V lấy 04 gói ma túy gói bằng nilon màu xanh cất vào túi quần đang mặc, số còn lại V cất dưới chiếu trên giường ngủ của V. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày V bán cho L 01 gói ma túy giá 100.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 141/GĐMT ngày 01/7/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,05 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Bàn Hữu L; 2,82 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Nguyễn Thị V gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng số 42/CT - VKS ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp Dng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp Dng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù và phạt 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp Dng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử L vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Thị V khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do muốn kiếm tiền bất chính, khoảng 13 giờ ngày 27/6/2020, một người đàn ông không quen biết đến gặp và trao đổi với V “Ở đây gặp nhiều người nghiện chi cầm số ma túy này bán với giá 100.000 đồng một gói bán hết mỗi người một nửa tiền”, V đồng ý, người này đưa cho V 01 gói giấy báo V mở ra xem thấy bên trong có 30 gói ma túy gói bằng nilon màu xanh và 03 gói ma túy gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, tổng trọng lượng 2,87 gam Heroine, đến hồi 14 giờ 30 phút ngày 27/6/2020 V bán cho L 01 gói ma túy có trọng lượng 0,05 gam Heroine với giá 100.000đ thì bị bắt quả tang. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị V, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản L của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là người vợ, người mẹ, lẽ ra bị cáo phải làm gương tốt cho con, cháu học tập nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình mà muốn kiếm tiền bất chính N ngày 27/6/2020 bị cáo có hành vi bán 2,87 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời, đến chiều ngày 27/6/2020 bị cáo đang thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,05 gam Heroine cho L thì bị bắt quả tang, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo Dc bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị V không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải N cần áp Dng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Thị V. Bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo N cần áp Dng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với Bàn Hữu L ngày 27/6/2020 đã mua 0,05 gam Heroine của Nguyễn Thị V để sử Dng. Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật N không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với người đàn ông đã đưa ma túy cho Nguyễn Thị V ngày 27/6/2020, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ N không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 2,87 gam Heroine, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,21 gam Heroine là có căn cứ N không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 2,66 gam Heroine còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị V là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp Dng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 04 (bốn) năm tù và phạt tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ trước đó.

Về vật chứng: Áp Dng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 2,66 gam Heroine (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 26/8/2020).

+ Tịch thu số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị V là tiền bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp Dng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản L và sử Dng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Đỗ Thị Lựa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (03)
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Lụa

